

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST

Ngày: 02 - 8 - 2022

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Nhã

2. Ông Phạm Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Huynh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2019/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh B - S năm: 1972

Địa chỉ: Thôn TD1, xã Vạn B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân S - S năm: 1970

Địa chỉ: Thôn TD1, xã Vạn B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

*** Người làm chứng:** Ông Đoàn Quốc H - S năm: 1974

Địa chỉ: Thôn H1, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày:**

Tháng 10 năm 2017, ông Nguyễn Xuân S có nhờ nguyên đơn vay giùm số tiền 174.000.000 đồng để đầu tư vào địa ốc của ông Đoàn Quốc H, thời gian vay là 06 tháng (việc vay mượn này nguyên đơn là người trực tiếp giao dịch, ông S không liên quan). Sau khi vay được, nguyên đơn đã đưa số tiền này cho ông S để đầu tư vào địa ốc của ông H và ông S có viết cho nguyên đơn 01 tờ giấy có nội dung “B Địa H 10/10 Tg cộng 174000000 (một trăm bảy bốn)”. Trong số tiền này, nguyên đơn chịu trách nhiệm là 55.000.000 đồng, ông S chịu trách nhiệm 119.000.000 đồng. Do tin tưởng nhau nên việc thỏa thuận trên chỉ bằng lời nói, không thể hiện bằng văn bản. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ, ông S không thanh toán lại phần tiền của ông S nên nhiều lần sau đó, nguyên đơn yêu cầu ông S phải thanh toán thì ông S chỉ thanh toán được 35.000.000 đồng, số tiền còn lại 84.000.000 đồng đến nay ông S vẫn không thanh toán cho nguyên đơn. Việc không thanh toán của ông S đã làm cho nguyên đơn gặp nhiều rắc rối trong việc thanh toán khoản nợ mà nguyên đơn đã đi vay. Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Xuân S phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 84.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, nguyên đơn xác định không có tranh chấp gì về việc hợp tác góp vốn làm ăn, chia lời lỗ trong việc nuôi ốc giữa nguyên đơn với ông S và ông H.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Xuân S trình bày:*

Bị đơn và nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B có quan hệ hàng xóm với nhau. Vào khoảng tháng 6 năm 2017, ông B kêu bị đơn xin làm địa chung với ông Đoàn Quốc H, trú tại thôn H1, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi bị đơn và ông B bàn bạc nói chuyện với ông H thì ông H đồng ý cho ông B hùn vốn tỷ lệ 1/5. Lúc này, bị đơn có hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn không góp tiền vào làm ăn với ông H. Quá trình làm việc, bị đơn chỉ là người làm công cho ông B, thay thế ông B trông coi việc làm địa. Ông B hứa sau khi thu hoạch ốc, lời sẽ cho bị đơn $\frac{1}{4}$ trong tổng phần thu hoạch của ông B, nếu lỗ thì coi như bị đơn mất phần công sức bỏ ra. Do bị đơn là người trực tiếp thay mặt cho ông B nuôi ốc với ông H nên bị đơn có ghi lại số tiền mà ông B đã góp cho ông H để nhớ và tính sổ sách với ông H. Trong quá trình làm địa ốc, ông B góp tiền nhiều lần cho ông H, có lần 10.000.000 đồng, có lần 20.000.000 đồng đều có bị đơn chứng kiến. Sau khi tổng hợp và chốt lại số tiền mà ông B đã góp vào địa ốc của ông H vào ngày 10/10/2017 là 174.000.000 đồng, bị đơn có viết cho ông B 01 tờ giấy có nội dung là “B Địa H 10/10 Tg cộng 174000000 (một trăm bảy bốn)”. Trong quá trình nuôi ốc, không may cơn bão số 12 của năm 2017 xảy ra làm thiệt hại nặng nề, ốc nuôi trong địa bị chết và thu hoạch bị lỗ tổng cộng 690.000.000 đồng. Do tỷ lệ hùn vốn là 1/5 nên lỗ cũng tính 1/5, ông H tính ông B lỗ $\frac{1}{5} \times 690.000.000$ đồng = 138.000.000 đồng, số tiền ông B được nhận lại là 174.000.000 đồng - 138.000.000 đồng = 36.000.000 đồng. ông H đưa cho ông B 35.000.000 đồng (còn nợ lại 1.000.000 đồng) có sự chứng kiến của bị đơn. Sau đó, ông B lấy 15.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng nhờ bị đơn đem đi trả nợ cho ông Nguyễn Ngọc Thời, S năm: 1970, trú tại thôn Trung Đồng 3, xã Vạn B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Tờ giấy ông B cung cấp cho Tòa với nội

dung là “B Địa H 10/10 Tg cộng 174000000 (một trăm bảy bốn)” đây không phải là số tiền bị đơn vay của ông B mà đây là số tiền ông B bỏ ra hùn vốn làm địa ốc với ông H. Tờ giấy trên không thể hiện nội dung bị đơn đã vay tiền của ông B, ông B dùng tờ giấy này để kiện bị đơn trả nợ là vô căn cứ, sai sự thật.

Bị đơn xác định bị đơn chỉ là người trông coi, chăm sóc, cho ốc ăn trong phần đầu tư của ông B tại địa ông H, chứ không làm ăn hợp tác gì với ông B. Bị đơn không nhờ ông B vay tiền để góp vốn nuôi ốc chung với ông H. Nay, ông B khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 84.000.000 đồng, bị đơn không đồng ý, đề nghị Tòa không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng Đoàn Quốc H trình bày:*

Khoảng tháng 4, tháng 5 năm 2017, ông Nguyễn Xuân S có ngỏ lời xin cho ông Nguyễn Thanh B hùn vốn vào nuôi ốc với tôi. Tôi lúc này không thân với ông B, còn ông S thì tôi có quen biết. Thấy ông S ngỏ lời như vậy nên tôi đồng ý cho ông B hùn vốn với tỷ lệ 1/5 trên tổng vốn đầu tư vào địa ốc (vốn này góp nhiều lần tùy theo chi phí phát S trong quá trình nuôi ốc). Lúc đầu thỏa thuận, tôi yêu cầu ông B phải có người làm công trong phần góp 1/5 của ông B, phần của tôi thì cũng có công nhân làm. Do, đó, ông S là người làm công cho ông B trên địa ốc của tôi. Trong quá trình làm, ông B góp tiền nhiều lần, có lần đưa tiền trực tiếp cho tôi, có lần đưa thông qua ông S, tổng cộng số tiền ông B đã góp vào địa ốc của tôi là 174.000.000 đồng. Sau cơn bão số 12 năm 2017, ốc trong địa bị chết. Khoảng tháng 2 năm 2018 âm lịch, tôi thu ốc lên bán, có sự chứng kiến của ông B và ông S, tính toán lỗ hết 690.000.000 đồng, do ông B góp vốn tỷ lệ 1/5 nên khi lỗ cũng tính 1/5, tức $\frac{1}{5} \times 690.000.000$ đồng = 138.000.000 đồng, số tiền ông B được nhận lại là 174.000.000 đồng - 138.000.000 đồng = 36.000.000 đồng. Tôi trực tiếp trả lại cho ông B 35.000.000 đồng, còn nợ lại 1.000.000 đồng, có ông S chứng kiến. Lúc đó, tôi có nghe ông B nhờ ông S đem 20.000.000 đồng trả cho ông Thời. Còn việc có hay không thỏa thuận riêng gì giữa ông B, ông S hay việc vay mượn gì giữa họ thì tôi không hề biết. Hiện sổ sách làm ăn nuôi ốc năm 2017, tôi không còn giữ.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Xuân S phải thanh toán 84.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Nguyên đơn xác định chỉ cung cấp cho Tòa chứng cứ duy nhất là 01 tờ giấy có nội dung “B Địa H 10/10 Tg cộng 174000000 (một trăm bảy mươi bốn)”, ngoài ra nguyên đơn không giao nộp thêm chứng cứ nào khác và cũng không đề nghị Tòa án triệu tập thêm người làm chứng nào khác.

Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, xác định 01 tờ giấy có nội dung “B Địa H 10/10 Tg cộng 174000000 (một trăm bảy mươi bốn)” do bị đơn viết là số tiền bị đơn chót lại các lần mà nguyên đơn đã góp tiền cho ông Đoàn Quốc H để nuôi địa ốc vào năm 2017 tổng cộng là 174.000.000 đồng, chứ không hề tồn tại quan hệ vay mượn gì giữa bị đơn và nguyên đơn, yêu cầu Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra, bị đơn không giao nộp tài liệu,

chứng cứ gì khác và cũng không đề nghị Tòa triệu tập thêm người làm chứng nào khác.

** Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V kết luận:*

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Thanh B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết buộc ông Nguyễn Xuân S phải trả cho ông B một lần toàn bộ số tiền vay 84.000.000 đồng (Tám mươi bốn triệu đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Người làm chứng ông Đoàn Quốc H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn trình bày có cho bị đơn ông Nguyễn Xuân S vay số tiền 119.000.000 đồng, sau đó ông S trả cho nguyên đơn được 35.000.000 đồng, còn nợ lại 84.000.000 đồng, việc vay mượn do tin tưởng nên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không thể hiện bằng văn bản. Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ duy nhất là 01 giấy do ông S viết có nội dung “B Đĩa H 10/10 Tg cộng 174000000 (một trăm bảy mươi bốn)”.

Xét chứng cứ là 01 tờ giấy do ông S viết có nội dung “B Đĩa H 10/10 Tg cộng 174000000 (một trăm bảy mươi bốn)” không có nội dung nào thể hiện ông Nguyễn Xuân S có vay tiền của ông Nguyễn Thanh B hoặc nhờ ông Nguyễn Thanh B vay giùm số tiền 119.000.000 đồng. Nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh về việc bị đơn có vay tiền của nguyên đơn.

Đồng thời, bị đơn ông Nguyễn Xuân S không thừa nhận có sự việc bị đơn vay ông B hoặc nhờ ông B đi vay số tiền 119.000.000 đồng để đầu tư vào địa ốc của ông H vào năm 2017. Bị đơn xác định bị đơn chỉ là người làm công cho ông B tại địa ốc của ông H và cũng không hề có sự thỏa thuận hợp tác góp vốn với ông B trong việc nuôi ốc tại địa ông H.

Người làm chứng là ông Đoàn Quốc H xác nhận có sự việc ông B đầu tư vào địa của ông H với số tiền 174.000.000 đồng vào năm 2017 (góp nhiều lần, có lần ông B đưa tiền trực tiếp cho ông H, có lần ông B đưa tiền thông qua ông S) với tỷ lệ ăn chia là 1/5 và ông S là người làm công cho ông B tại địa ốc của ông H. Sau khi cơn bão số 12 năm 2017 xảy ra, gây thiệt hại nặng nề, ốc trong địa bị chết, sau khi tính toán lỗ, thì $1/5 \times 690.000.000 \text{ đồng} = 138.000.000 \text{ đồng}$ nên ông H có gửi lại cho ông B số tiền 35.000.000 đồng. Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị đơn và phù hợp với nội dung của chứng cứ trong vụ án là 01 tờ giấy ghi nội dung “B Địa H 10/10 Tg cộng 174000000 (một trăm bảy mươi bốn)”. Lời khai của người làm chứng chứng minh bị đơn không có vay nợ nguyên đơn.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ với số tiền là 84.000.000 đồng là không có cơ sở. Yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn đối với bị đơn không phù hợp với các Điều 463, 464, 465 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 26, 229, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Các Điều 463, 464, 465 và 466 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Không chấp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân S phải trả số tiền 84.000.000 đồng (Tám mươi bốn triệu đồng).

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh B phải chịu 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 2.100.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000088 ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, ông Nguyễn Thanh B còn phải tiếp tục nộp 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Quy định chung:**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Triều